

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NGÀY 11/11/2024

Khối ngoại gia tăng bán ròng, thị trường vẫn chưa rõ xu hướng...



Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

<https://www.apsc.vn>

(024) 3933 4666

support@apsc.vn

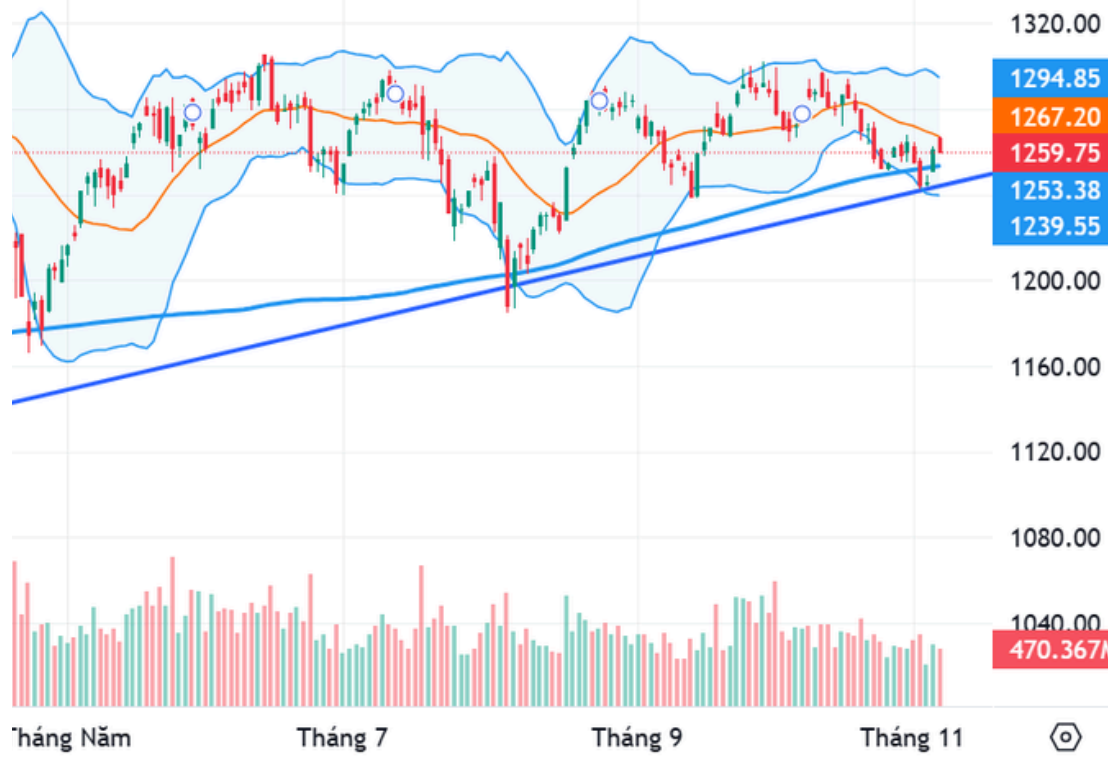


Bộ phận Phân tích & Tự doanh

Research & Proprietary trading

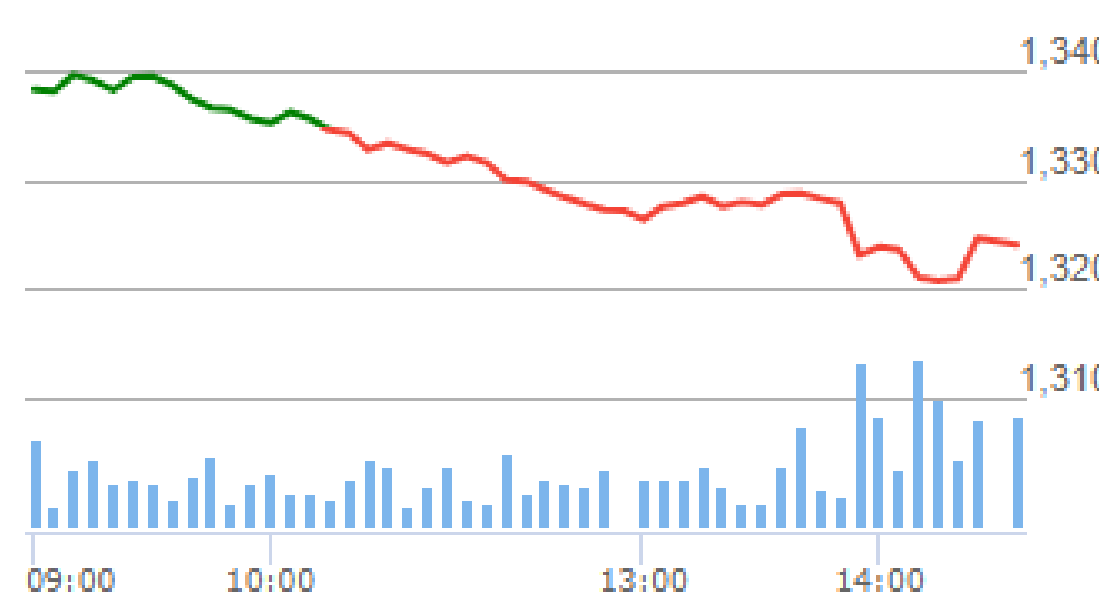


Đồ thị kỹ thuật VN-index



Phái sinh VN30F1M

Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
1324	-10.7	+6.66	61,588



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Việc thị trường thất bại tại cản kháng cự MA 20 khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng trở lại. Cộng với động thái bán gia tăng bán ròng của khối ngoại tạo áp lực lên các cổ phiếu trụ và chỉ số chính. **Kết thúc phiên giao dịch 8/11, VN-Index giảm 7.19 điểm (-0.57%),** về mức 1,252.56. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên giao dịch trước đó nhưng vẫn ở mức thấp, với khối lượng giao dịch khớp lệnh của VN-Index đạt hơn 503 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 12.5 ngàn tỷ đồng.

-Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng và còn gia tăng với 1168 tỷ đồng trên Hsx trong khi tự doanh mua ròng nhẹ 84 tỷ đồng.

-Nhóm cổ phiếu công nghệ vẫn là điểm sáng trường với sắc xanh tích cực như: VGI (+7,39%) CMG (+1,32%) CTR (+2,42%) VTP (+6,46%)...Trong đó cổ phiếu VTP đã có 2 phiên tăng trần liên tiếp thiết lập đỉnh cao lịch sử mới.

-Nhóm bất động sản tăng đầu phiên nhưng bất ngờ bị bán mạnh cuối phiên đóng cửa gần ở vùng giá thấp nhất như: DXG (-3,52%) DIG (-1,88%), PDR (-1,61%)...Áp lực đáo hạn trái phiếu cuối năm vẫn đang đè nặng tới nhóm cổ phiếu này.

-Nhóm ngân hàng cùng với các cổ phiếu trụ vẫn đang là điểm trừ với thị trường khi bị bán xuống khá quyết liệt như: VCB (-1,07%), VHM (-3.38%) CTG (-1,69%)...

-Thị trường phái sinh có thêm một pha “bẫy Long” tăng nhẹ đầu phiên nhưng sau đó chuyển dần sang ép Short vào cuối phiên gần mức thấp nhất.

--> **Đánh giá: Hiện các chỉ số chính vẫn chịu áp lực giảm và chưa rõ xu hướng do khối ngoại bán ròng và sự thoái lui của dòng tiền tại cổ phiếu trụ.**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

-Đồ thị VN-Index có cây thêm nến dài giảm điểm quay trở lại đường hỗ trợ MA 200. **Khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền không có sự cải thiện. Như vậy nhịp phục hồi ngắn hạn đã kết thúc và chỉ số quay trở lại trạng thái “dò đáy”.** Vùng hỗ trợ 1240-1250 sẽ đóng vai trò quan trọng ở thời điểm hiện tại.

+Kịch bản 1 (60%) Vnindex tạo đáy quanh 1240-1250 và phục hồi trở lại.

+Kịch bản 2 (40%) VN-Index giảm mạnh phá đáy trước và rơi tiếp về vùng 1200.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư vẫn nên giữ danh mục ở mức trung bình, tập trung vào các cổ phiếu có dòng tiền. **Tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu xây nền hoặc cổ phiếu tốt nhưng giá cổ phiếu chiết khấu sâu.** Tận dụng các nhịp rung lắc thị trường để trading cổ phiếu có sẵn. **Ưu tiên cổ phiếu bất động sản, chứng khoán hiện tại.** Nhóm ngành đáng chú ý khác: ngân hàng, thép, dầu khí, cao su, thủy sản...



Khuyến nghị	CHỜ MUA
Giá ngày 08/11/2024	38.3
Vùng giải ngân	36-38
Giá mục tiêu	45
% Tăng giá	21%
Giá cắt lỗ ngắn hạn	33
Vốn hóa (tỷ đồng)	18,306
SLCP lưu hành (cp)	477,966,290
KLGD BQ 10 phiên (cp/phiên)	1,336,990
Giá sổ sách	27.70
EPS cơ bản	1.93
P/E	19.84
P/B	1.32



Điểm nhấn

-Cơ cấu doanh thu cho thấy, trong 14.103 tỷ đồng doanh thu 9 tháng đầu năm, doanh thu mảng dịch vụ cơ khí và xây lắp chiếm tỷ trọng cao nhất, ghi nhận doanh thu 9T/2024 ở mức 6.809,1 tỷ đồng giảm nhẹ 3,9% svck. Tuy nhiên, biên lợi nhuận mảng dịch vụ cơ khí đã được cải thiện lên mức 1,6% (cùng kỳ chỉ đạt 1,2%) do biên lợi nhuận mảng dịch vụ cơ khí và xây lắp Q3/2024 của PVS đạt 2,5% so với mức -0,6% vào Q3/2023; Mảng kho nổi FSO/FPSO đóng góp tích cực vào lợi nhuận công ty liên kết, lũy kế 9T/2024, lợi nhuận đến từ công ty liên kết đạt 648,3 tỷ đồng tăng trưởng 26,7%; Các mảng kinh doanh khác đều cho thấy sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, trong đó, mảng khảo sát địa chất, mảng bảo trì, bảo dưỡng công trình và mảng tàu dịch vụ kỹ thuật lần lượt là các mảng kinh doanh ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng nhất với mức tăng 83%, 63% và 44%.

-Chu kỳ doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng của PVS. Siêu dự án Lô B - Ô Môn đã chính thức khởi công xây dựng vào ngày 18/9/2024. Dự án Lô B - Ô Môn là dự án lớn nhất ngành dầu khí Việt Nam từ trước tới nay. PVS là doanh nghiệp hưởng lợi đầu tiên từ dự án này với vai trò tổng thầu EPCI. Hiện nay, PVS và công ty con là PTSC M&C đều tham gia cả 3 gói thầu đầu tiên là EPCI 1, 2 và 3 với giá trị trúng thầu lên tới 1,2 tỷ USD, dự kiến sản lượng khai thác khí của dự án này sẽ đạt khoảng 5,06 tỷ m³ khí/năm. Ngoài ra, PVS kí mới các hợp đồng và được trao thầu khoảng 1,5 tỷ đô cho các dự án điện gió ngoài khơi tại Đài Loan và Châu Âu. Việc ký kết hợp tác cùng các công ty năng lượng lớn của nước ngoài sẽ giúp mang lại việc làm cho PVS với các dự án điện gió ngoài khơi trong dài hạn.

-Mới đây Liên danh nhà thầu PVS cũng vừa trúng gói thầu của tổng công ty vừa trúng gói thầu gần 3.000 tỷ đồng thuộc dự án sân bay Long Thành.

-Vị thế tài chính lành mạnh. Tại thời điểm cuối quý III, PVS hiện đang nắm giữ lượng tiền mặt quy đổi lớn lên tới 11.488 tỷ đồng trong khi vốn hóa doanh nghiệp đạt 18.000 tỷ đồng. Với lượng tiền mặt lớn khi triển khai lượng dự án trong tương lai sẽ giúp doanh nghiệp không phải lo ngại về vốn.

-Dự báo kết quả kinh doanh sẽ tiếp tục khả quan. Trong quý 3, PVS đạt hơn 4.821 tỷ đồng doanh thu, tăng 15% so với cùng kỳ. Trừ giá vốn, Doanh nghiệp lãi gộp hơn 334 tỷ đồng, hơn cùng kỳ 85%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của PVS đạt hơn 14.100 tỷ đồng, tăng 12% svck; Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 706 tỷ đồng, tăng 16.5% svck. So với kế hoạch được ĐHCĐ 2024 thông qua, Doanh nghiệp thực hiện được 91% mục tiêu doanh thu và vượt 7% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm. Dự báo kết quả kinh doanh sẽ tiếp tục khả quan khi doanh thu của doanh nghiệp thường rơi mạnh vào quý 4.

-Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu đang trong kênh giảm giá ngắn hạn và thủng MA 200. Tuy nhiên lực bán có dấu hiệu giảm khi khối lượng giao dịch ở mức thấp. Dải Bollinger band co hẹp hàm ý cổ phiếu có thể bước vào vùng tích lũy đi ngang trong vùng nền 36-38.

Rủi ro

-Chi phí cho các hợp đồng EPCI dầu khí hoặc điện gió ngoài khơi tăng mạnh hơn dự kiến, dẫn tới biên lợi nhuận gộp mảng M&C thấp hơn dự kiến.

-Hiệu quả hoạt động mảng FSO/FPSO không tốt như dự kiến, có thể ảnh hưởng tới lợi nhuận từ liên doanh, liên kết của PVS

STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Ngành	Khuyến nghị	Vùng mua tiềm năng	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	10/10/2024	NKG	Thép	Theo dõi	16-18	20	14.5	+18%
2	11/10/2024	MSN	Tiêu dùng	Chờ mua	72-74	82	65	+11%
3	14/11/2024	VOS	Vận tải biển	Bán	11-12	14	10	+21%
4	16/10/2024	ITC	Bất động sản	Nắm giữ	10-11	13	9	+24%
5	17/10/2024	VNM	Tiêu dùng	Theo dõi	63-65	70	59	+9%
6	18/10/2024	KBC	Bất động sản	Nắm giữ	24-27	32	21	+25%
7	21/10/2024	TPB	Ngân hàng	Theo dõi	14-15	18	12.5	+24%
8	22/10/2024	VHM	Bất động sản	Theo dõi	38-40	48	34	+23%
9	23/10/2024	TNG	Dệt may	Theo dõi	20-21	25	18	+22%
10	24/10/2024	DXG	Bất động sản	Theo dõi	14-16	19	13	+26%
11	25/11/2024	DIG	Bất động sản	Nắm giữ	20-21	25	17.5	+22%
12	28/11/2024	HPG	Thép	Chờ mua	25-26	30	22	+18%
13	29/11/2024	VGI	Viễn thông	Canh mua	65-69	90	56	+34%
14	30/11/2024	HVN	Hàng không	Canh mua	20-22	25	18	+19%
15	31/11/2024	DGC	Hóa chất	Theo dõi	90-95	110	80	+19%
16	01/11/2024	VCB	Ngân hàng	Chờ mua	90-92	110	77	+20%
17	04/11/2024	VHC	Thủy sản	Theo dõi	68-69	80	66	+17%
18	05/11/2024	MWG	Bán lẻ	Theo dõi	58-62	70	51	+17%
19	06/11/2024	VIC	Bất động sản	Canh mua	40-42	46	35	+12%
20	07/11/2024	PHR	Cao su tự nhiên	Theo dõi	54-56	65	50	+18%
21	08/11/2024	FRT	Thiết bị viễn thông	Theo dõi	155-160	185	134	+17%



DANH MỤC MỞ MỚI

STT	Mã cổ phiếu	Vùng mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	----------	----------	--------------	------------	------------------------

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	23/08/2024	KBC	26.9	22.9	32	28.8	20%	7.06%
2	17/09/2024	VCI	32.65	27	39	34.5	30%	5.67%
3	19/09/2024	ITC	11.35	9.7	14	10.9	10%	-3.96%
4	29/10/2024	DIG	20.75	17	25	20.85	20%	0.48%
5	04/11/2024	VGI	68	90	56	82.28	20%	21.00%

DANH MỤC ĐÃ CHỐT

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	07/11/2023	SSI	28.5	35	24.2	37	04/03/2024	+29,8%
2	16/01/2024	DGC	92	120	78.2	110	27/02/2024	20%
3	08/12/2023	VHM	36.5	45	31	44	06/09/2024	20.55%
4	08/12/2024	TNG	26.5	32	22.5	27.4	30/08/2024	3.40%
5	22/08/2024	VGI	69.3	100	59	64	06/09/2024	-7.65%
6	04/09/2024	VIC	43.4	52	37	43.5	09/10/2024	0.23%
7	04/09/2024	MSN	75.3	90	64	76.5	09/10/2024	1.59%
8	01/10/2024	VOS	15.7	18.8	13.3	15	21/10/2024	-4.46%
9	23/08/2024	PNJ	106.1	120	90	94	01/11/2024	-11%



THẾ GIỚI

-Dow Jones chinh phục mốc 44,000 điểm, S&P 500 và Nasdaq lập kỷ lục mới. Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới trong phiên giao dịch ngày 08/11, khi Dow Jones và S&P 500 ghi nhận tuần giao dịch tốt nhất trong năm sau chiến thắng của Donald Trump. Khép phiên 8/11, chỉ số Dow Jones tăng 259.65 điểm (tương đương 0.59%) lên mức 43,988.99 điểm, sau khi có lúc vượt mốc 44,000 điểm trong phiên. S&P 500 tăng 0.38% lên 5,995.54 điểm, sau khi chạm ngưỡng 6,000 điểm - một cột mốc đáng nhớ khác. Nasdaq Composite tăng nhẹ 0.09% lên 19,286.78 điểm, nhưng cũng thiết lập mức cao kỷ lục trong phiên. Cả ba chỉ số đều kết thúc tuần ở mức đóng cửa cao nhất mọi thời đại.

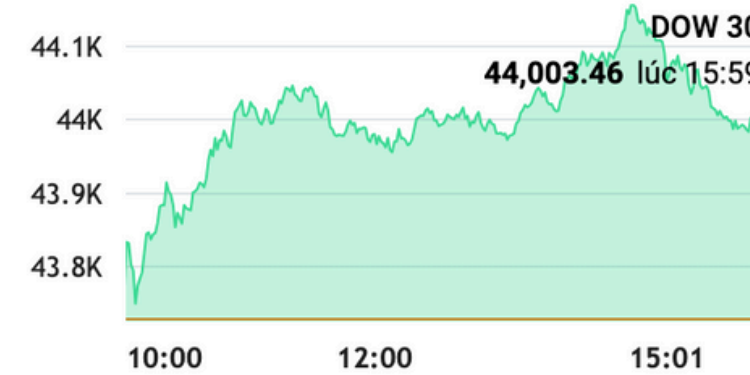
-Trung Quốc công bố gói cứu trợ 1,400 tỷ USD. Trước sức ép từ chiến thắng của Trump và khủng hoảng nợ ngày càng trầm trọng, Trung Quốc vừa công bố gói giải cứu quy mô khổng lồ. Tổng quy mô của gói cứu trợ lần này lên tới 10,000 tỷ Nhân dân tệ, tương đương gần 1,400 tỷ USD. Động thái này đã được các nhà đầu tư và giới chuyên gia dự báo từ trước. Tuy vậy, quy mô gói cứu trợ lại vượt xa kỳ vọng.

TRONG NƯỚC

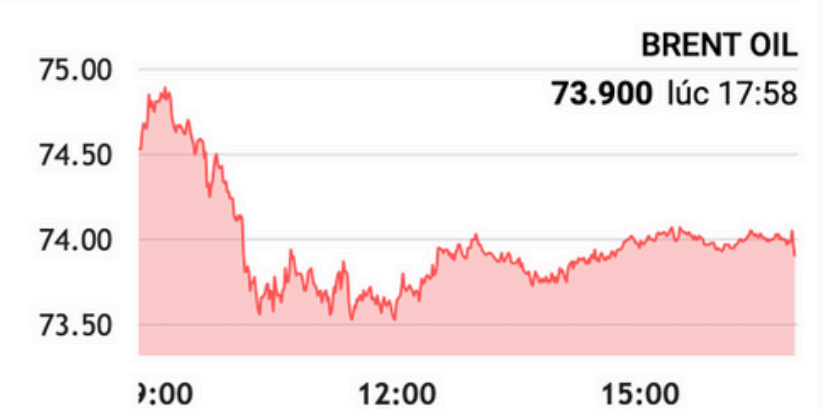
-Thủ tướng: Phần đầu tăng trưởng quý 4 đạt khoảng 7.5%. Sáng 9/11, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2024, thảo luận nhiều nội dung quan trọng. Theo chương trình, phiên họp tập trung thảo luận, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 10, 10 tháng đầu năm, các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong tháng 11 và từ nay đến cuối năm. Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ 6 điểm nổi lên trong bối cảnh tình hình quốc tế tháng 10 và 10 tháng: Cạnh tranh chiến lược gay gắt, xung đột leo thang ở Ukraine, Trung Đông và nhiều nơi; giá vàng, xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải quốc tế biến động mạnh; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu phục hồi chậm, chưa vững chắc; thiên tai, biến đổi khí hậu, diễn biến phức tạp; khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là xu thế, cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những nước đang phát triển.

HÀNG HÓA

-Giá dầu WTI lao dốc gần 3%. Giá dầu giảm hơn 2% trong phiên 08/11 khi các nhà giao dịch bớt lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung kéo dài do bão ở vịnh Mexico của Mỹ, trong khi gói kích thích kinh tế mới nhất của Trung Quốc không gây ấn tượng với một số nhà giao dịch. Khép phiên ngày 08/11, giá dầu thô WTI sụt 1.98 USD (tương đương 2.74%) xuống mức 70.38 USD/thùng. Dầu Brent giảm 2.33%, tương đương 1.76 USD, xuống còn 73.87 USD/thùng. Sản lượng của các nhà sản xuất năng lượng ở Vịnh Mexico đã giảm hơn 22% tính ngày 07/11 do phải đóng cửa cơ sở sản xuất như một biện pháp phòng ngừa trước cơn bão Rafael. Điều này giúp đẩy giá dầu tăng hơn 1% trong phiên trước đó. Tuy nhiên, dự báo mới nhất về quỹ đạo và cường độ của bão Rafael đã giảm bớt rủi ro đối với sản xuất dầu từ vịnh Mexico.



	Dow...	43,988.99	+259.65 / +0.59%	
	Dow...	43,998.00	+268.70 / +0.61%	
	Nas...	21,116.20	+14.20 / +0.07%	
	S&P ...	5,995.90	+22.80 / +0.38%	
	Nikk...	39,468.50	+74.50 / +0.19%	
	Sha...	3,452.30	-18.36 / -0.53%	
	Han...	20,728.19	-225.15 / -1.07%	
	KOSPI	2,561.15	-3.48 / -0.14%	
	FTS...	8,072.39	-68.35 / -0.84%	
	DAX	19,215.48	-147.04 / -0.76%	



XAU/USD	2,683.77	-22.74 / -0.84%
Gold	2,694.80	-11.00 / -0.41%
Copper	4.3060	-0.1255 / -2.93%
Brent Oil	73.870	-1.760 / -2.33%
London Sugar	555.40	-7.50 / -1.33%
Crude Oil WTI	70.380	-1.980 / -2.74%
Platinum	978.50	-20.60 / -2.06%
London Coff...	4,382.00	-89.00 / -1.99%
US Wheat	572.50	+1.00 / +0.17%

-VIB: Ghi nhận lợi nhuận sau thuế 5.283 tỷ đồng trong 3 quý đầu năm nhưng vẫn đối diện rủi ro “bốc hơi” 6.000 tỷ đồng. Nợ xấu nội bảng Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HoSE: VIB) “phình to” lên 11.503 tỷ đồng, trong đó có đến hơn 6.000 tỷ đồng nợ có khả năng mất vốn (nợ nhóm 5). Ở một động thái khác, cổ đông ngoại chiến lược của nhà băng này vừa thoái thêm 10% vốn điều lệ của VIB, thu về hơn 5.300 tỷ đồng.

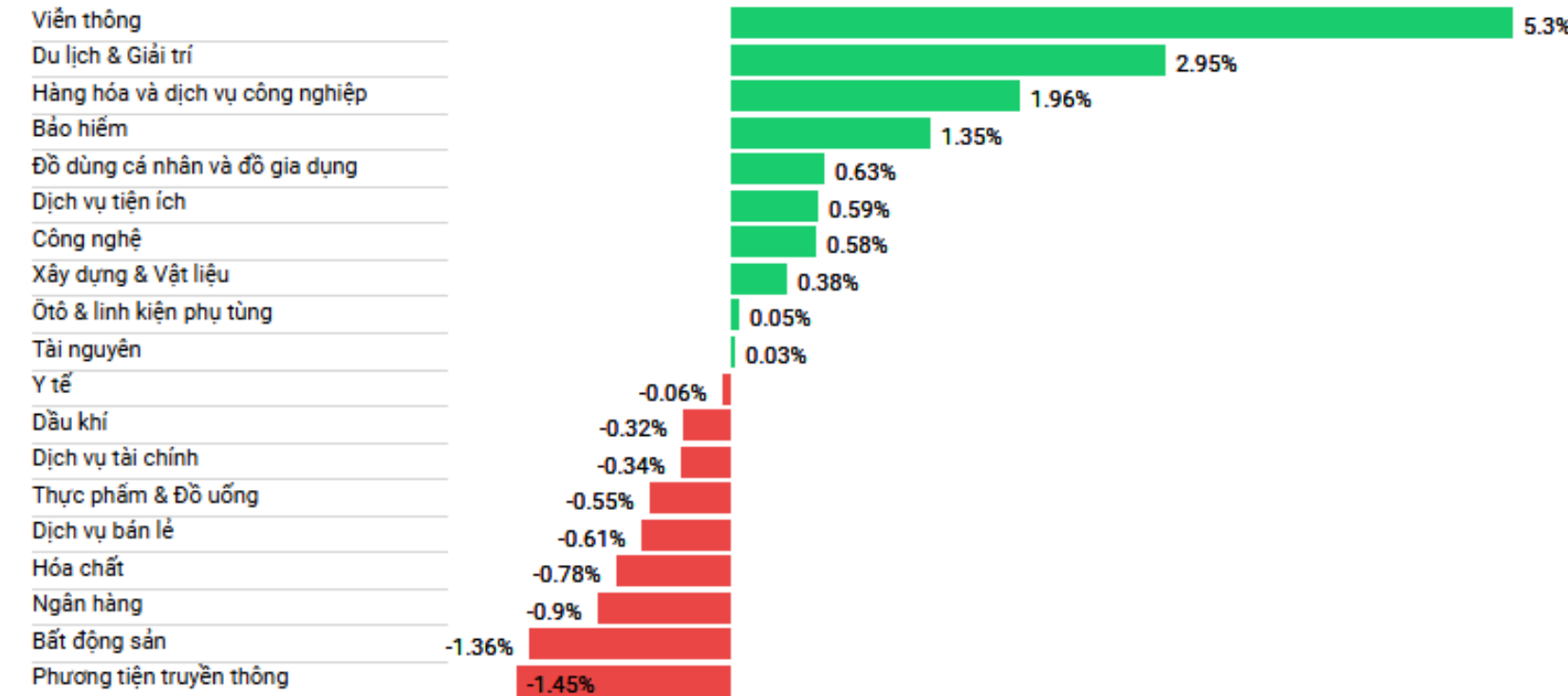
-DGW: Digiworld sắp phát hành 2 triệu cổ phiếu ESOP, giá 10.000 đồng/cp. HĐQT CTCP Thế giới số (Digiworld - Mã: DGW) vừa thông qua phương án phát hành 2 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), chiếm 0,92% số cổ phiếu đang lưu hành. Giá phát hành là 10.000 đồng/cp, thấp hơn 78% so với giá cổ phiếu DGW chốt phiên 11/10 là 45.650 đồng/cp. Cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV. Nếu đợt phát hành thành công, tổng số cổ phiếu DGW tăng từ 217 triệu cổ phiếu lên 219 triệu cổ phiếu, tương ứng với vốn điều lệ tăng lên 2.190 tỷ đồng.

-FPT: FPT ký được dự án kỷ lục 225 triệu USD từ khách hàng Mỹ. Tập đoàn FPT cho biết vừa mới ký hợp đồng trị giá 225 triệu USD từ một khách hàng Mỹ. Theo đó, FPT Software sẽ đảm nhận việc quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin với 75 phần mềm, nhằm đảm bảo tính nhất quán và hiệu suất cao cho toàn bộ hoạt động của khách hàng. Phạm vi dịch vụ mở rộng sang các lĩnh vực thiết yếu như kiến trúc nền tảng, phát triển và bảo trì với trọng tâm là hai nền tảng Salesforce và ServiceNow. Điều này sẽ hỗ trợ khách hàng tập trung vào các chiến lược phát triển kinh doanh.

-IDC: Becamex phát hành lô trái phiếu thứ 5 kể từ đầu năm Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC, mã BCM – sàn HoSE) vừa công bố kết quả phát hành mã trái phiếu BCMH2427005 có giá trị 320 tỷ đồng vào ngày 9/10 vừa qua. Lô trái phiếu này kỳ hạn 3 năm, đáo hạn ngày 9/10/2027. Được biết, đây là lô trái phiếu thứ 5 được Becamex IDC huy động thành công kể từ đầu năm. Tổng giá trị của 5 lô trái phiếu này là tổng 2.120 tỷ đồng.

-KBC: Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc trúng đấu giá lô đất TMDV 05 từ tháng 10/2023 với diện tích 4,7ha, giá trúng đấu giá là 8,63 tỷ đồng/năm. Mới đây, Tổng Công ty Kinh Bắc đang hoàn thiện thủ tục tham vấn ĐTM đối với lô đất TMDV 05 có diện tích 4,7ha tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm. Được biết, phía Đông lô đất giáp tuyến đường quy hoạch đang thi công với lộ giới 45m, phía Tây và phía Nam giáp đường quy hoạch đang thi công với lộ giới 22m, phía Bắc giáp tuyến đường quy hoạch đang thi công với lộ giới 30m.

-MBS: Hơn 108 triệu cổ phiếu MBS phát hành thêm sắp về tài khoản nhà đầu tư. CTCP Chứng khoán MB (MBS) đã công bố thời gian giao dịch chính thức của các cổ phiếu vừa được phát hành. Theo đó, 108,25 cp đã được phát hành cho cổ đông sẽ được chính thức giao dịch kể từ 15/11. Theo đó, vốn điều lệ của MBS sẽ được chính thức nâng lên 5.470 tỷ đồng.

Tăng giảm ngành

Top cổ phiếu tăng giảm

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
ICT	13.40	0.85 (6.77%)	6.36	CIG	7.79	-0.58 (-6.93%)	7.09
HVN	24.80	1.55 (6.67%)	147.76	DXV	3.99	-0.29 (-6.78%)	0.17
VTP	108.70	6.60 (6.46%)	200.64	PSH	4.25	-0.29 (-6.39%)	3.93
CSM	12.40	0.75 (6.44%)	12.33	KPF	1.70	-0.09 (-5.03%)	0.25
ASP	4.22	0.21 (5.24%)	0.92	DTL	10.65	-0.55 (-4.91%)	0.17

Lịch chốt quyền doanh nghiệp
-Dữ liệu lạm phát của Mỹ.

Thị trường đang đón chờ dữ liệu lạm phát tháng 10 của Mỹ được công bố vào thứ Tư (13/11). Các nhà kinh tế dự đoán chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ tăng 2,4% vào tháng 10 so với cùng kỳ năm trước, tương đương với tốc độ của tháng 9. Trước đó, lạm phát của tháng 9 đã tăng với tốc độ nhỏ nhất trong hơn ba năm rưỡi, củng cố cho kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Lạm phát đã giảm mạnh từ mức đỉnh điểm vào giữa năm 2022 khi CPI đạt mức cao nhất trong hơn 40 năm. Trong khi đó, thị trường cũng đang lo ngại rằng các đề xuất của tổng thống đắc cử Donald Trump, đặc biệt là thuế quan cao hơn, có thể đẩy giá tiêu dùng lên cao. Sau khi Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong tuần qua, Chủ tịch Jerome Powell đã đưa ra rất ít hướng dẫn về tốc độ và mức giảm lãi suất hiện tại.

-Thị trường tăng giá để đối mặt với thử thách lạm phát.

Thị trường đang chờ đợi tín hiệu về việc liệu các số liệu lạm phát trong tuần này có giúp duy trì đà tăng giá kỷ lục của cổ phiếu được sự thúc đẩy từ chiến thắng trong cuộc bầu cử của ông Trump hay không. Chỉ số S&P 500 đã tăng vọt lên mức cao mới và lần đầu tiên đạt mức 6.000 vào phiên giao dịch ngày 8/11, khi kỳ vọng về việc cắt giảm thuế và nới lỏng các quy định dưới thời chính quyền Trump đã thúc đẩy khẩu vị rủi ro. Bên cạnh đó, triển vọng kinh tế đáng tin cậy từ Fed khi đưa ra mức cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong tuần qua cũng đã giúp thúc đẩy tâm lý thị trường. Tuy nhiên, khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất của ngân hàng trung ương sẽ được thử thách bởi dữ liệu sắp tới cho thấy lạm phát tiếp tục giảm nhẹ hay không. Các nhà đầu tư sẽ có cơ hội lắng nghe ý kiến của một số quan chức Fed trong tuần này. Đặc biệt, Chủ tịch Fed Jerome Powell sẽ có bài phát biểu vào thứ Năm (14/11).

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	KTC	UPCoM	29/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
2	MPY	UPCoM	28/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
3	VLP	UPCoM	22/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
4	SJG	UPCoM	22/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	SFC	HOSE	21/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	TIX	HOSE	20/11/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
7	MFS	UPCoM	20/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
8	PAI	UPCoM	19/11/2024	31/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
9	DGC	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
10	SJD	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11	GMX	HNX	19/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
12	BSA	UPCoM	19/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	XMP	UPCoM	19/11/2024	02/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
14	PAT	UPCoM	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 7,000 đồng/CP
15	NAU	UPCoM	15/11/2024	28/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 245 đồng/CP
16	TLG	HOSE	14/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
17	TLG	HOSE	14/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	MCM	HOSE	14/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	GVR	HOSE	14/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
20	PVS	HNX	13/11/2024	17/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
21	BMP	HOSE	13/11/2024	05/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,740 đồng/CP
22	HGM	HNX	12/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
23	BNA	HNX	11/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
24	GIL	HOSE	08/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45.2467
25	TNG	HNX	08/11/2024	22/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP



Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright. Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: (023) 7351 5009

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

